

KHUYẾN NGHỊ		NĂM GIỮ	CTCP DAP - VINACHEM (UPCoM: DDV)		
			CHỜ NGÀY NẮNG VỀ		
Giá hiện tại:	19,300	Ngày viết báo cáo:	10/06/2024	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Giá mục tiêu trước:	20,000	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	146	Tập đoàn Hóa chất VN	64.0%
Giá mục tiêu mới:	20,000	Vốn hóa (tỷ VND)	2,761	CTCP TM&DV Việt Kim	4.4%
Tỷ suất cổ tức	3%	Thanh khoản BQ 30n (Triệu):	3.0	CTCP The Golden Group	1.7%
Tiềm năng tăng giá	7%	Sở hữu nước ngoài	5.1%		

Bộ phận Research:

Lưu Thuý Linh
(Phân bón – Hoá chất)
linhlt2@bsc.com.vn

QUAN ĐIỂM ĐỊNH GIÁ

BSC khuyến nghị **NĂM GIỮ** đối với cổ phiếu **DDV** với **giá mục tiêu 2024F là 20,000VND/CP** (Upside 7% so với giá đóng cửa ngày 10/06/2024, bao gồm 3% tỷ suất cổ tức) dựa trên phương pháp định giá EV/EBITDA với tỷ lệ mục tiêu là 8.4x.

Giá cổ phiếu DDV đã tăng 38% so với đáy tháng 04/2024 sau báo cáo khuyến nghị gần nhất của BSC.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ (*Tham khảo báo cáo gần nhất*)

- (1) Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm nhiều hơn bù đắp giá DAP giảm giúp DDV duy trì biên lợi nhuận 2024F quanh mức 10%, tăng +2đpt so với cùng kỳ 2023;
- (2) Tài chính lành mạnh với lượng tiền mặt lớn (chiếm hơn 40% tổng tài sản) là bệ phóng giúp DDV nghiên cứu các dự án đầu tư;

CATALYST

Kỳ vọng Luật thuế giá trị gia tăng sẽ được thông qua trong năm 2024 và chính thức có hiệu lực từ 2025 giúp DDV được hoàn thuế đầu vào và tăng khả năng cạnh tranh với phân bón nhập khẩu;

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

- Kết quả kinh doanh Q1/2024: Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của DDV lần lượt đạt 778 tỷ VND (+5.5% YoY) và đạt 26 tỷ VND (gấp 180 lần svck); trong đó, sản lượng DAP tăng +16% YoY bù đắp giá bán bình quân giảm -8% YoY;
- Lợi nhuận gộp đạt 68 tỷ VND (+64% YoY), biên LNG đạt +8.7% (+3.1đpt svck) nhờ giá vốn giảm mạnh hơn doanh thu chủ yếu do chi phí lưu huỳnh và amoniac giảm;

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

BSC dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế DDV năm 2024F lần lượt đạt: **3,443 tỷ VND (+7.3%)** và **142 tỷ VND (+102.8%)**, **EPS 2024F = 973 VND** với các giả định chính:

- (1) Sản lượng DAP đạt 262 nghìn tấn (+4.8% YoY), tăng +2% so với giả định cũ
- (2) Giá bán DAP bình quân đạt 13.1 triệu VND/tấn (+3.4% YoY) chủ yếu tăng so với mức nền thấp trong Q2 và Q3/2023 điều chỉnh giảm -4% so với giả định cũ
- (3) Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đi ngang svck ở mức -0.7% doanh thu thuần, tương ứng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 227 tỷ VND.

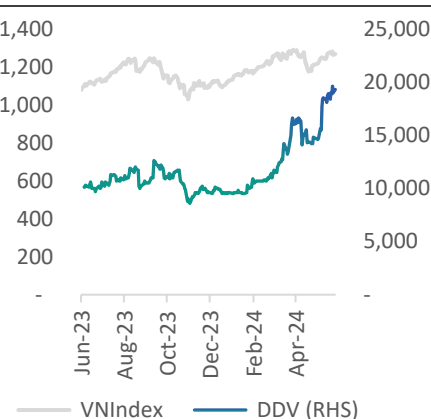
BSC dự phóng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế DDV năm 2025F lần lượt đạt: **3,573 tỷ VND (+4.9%)** và **240 tỷ VND (+69.1%)**, **EPS 2025F = 1,645** với các giả định chính:

- (1) Sản lượng DAP đạt 268 nghìn tấn (+2.0% YoY)
- (2) Giá bán DAP bình quân đạt 13.3 triệu VND/tấn (+1.8% YoY)
- (3) **Biên lợi nhuận gộp cải thiện 3.7đpt lên 13.7%** chủ yếu nhờ **khấu hao nhà máy DAP giảm 57 tỷ VND và thông qua luật VAT đưa phân bón vào mặt hàng chịu thuế**;

RỦI RO

- Rủi ro Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu khiến giá bán bình quân thấp hơn ước tính;
- Rủi ro thiếu quỹ đất khiến sản lượng sản xuất thấp hơn ước tính;

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Chỉ số	2023	2024F	2025F	VNIndex	KQKD	2022	2023	2024F	2025F
PE (x)	32.7	19.3	11.4	32.7	Doanh thu thuần	3,270	3,210	3,445	3,613
PB (x)	1.4	2.0	2.0	1.4	Lợi nhuận gộp	490	262	364	494
PS (x)	0.7	0.8	0.8	0.7	NPATMI	357	70	142	240
ROE (%)	4%	11%	18%	4%	EPS	2,377	481	973	1,645
ROA (%)	3%	8%	14%	3%	Tăng trưởng EPS	82%	-80%	102%	69%

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Cập nhật Kết quả kinh doanh 2024

Tỷ đồng	Q1.2024	Q1.2023	% YoY	Cập nhật kết quả kinh doanh
DT thuần	778	737	5%	Kết quả kinh doanh quý Q1/2024
Giá vốn	(710)	(696)	2%	- Doanh thu thuần Q1/2024 đạt: 778 tỷ VND (+5.5% YoY) trong đó: + Sản lượng tiêu thụ đạt 58 nghìn tấn (+15.7% YoY) và; + Giá bán bình quân đạt 14.4 triệu VND/tấn (-8.1% YoY) do mức nền cao svck, giá bán bình quân Q1 tăng +0.3% so với Q4/2023;
Lãi gộp	68	42	64%	- Lợi nhuận gộp đạt 68 tỷ VND (+63.9% YoY), biên LNG đạt +8.7% (+3.1đpt svck) nhờ <u>giá vốn giảm</u> mạnh hơn doanh thu chủ yếu do chi phí lưu huỳnh và amoniac giảm;
DT tài chính	8	9	-14%	- DT tài chính đạt: 8 tỷ VND (-14.0% YoY), chi phí tài chính đạt: 1 tỷ VND (-83.9% YoY)
CP tài chính	(1)	(3)	-84%	- CP BH và QLDN lần lượt đạt 23 tỷ VND (-3.6% YoY) và 20 tỷ VND (-12.5% YoY), tỷ lệ CP BH&QLDN/DTT đạt +5.5% (-0.8 đpt svck)
Lãi vay	(0)	(0)	-73%	- Tổng kết lại, LNST Q1/2024 đạt 26 tỷ VND (gấp 180 lần svck)
Lãi từ CTLK	-	-		
CP BH	(23)	(24)	-4%	
CP QLDN	(20)	(23)	-13%	
Lãi từ HĐKD	33	1	4739%	Đánh giá của BSC:
TN khác, ròng	(0)	-		- Sản lượng tiêu thụ DAP tăng mạnh svck, tăng +16% YoY;
LNTT	33	1	4721%	- Giá bán bình quân phục hồi giảm -8% svck do mức nền cao trong Q1/2023, giá bán Q1/2024 đi ngang so với Q4/2023;
Thuế	(6)	(1)	1074%	- Trong kỳ doanh nghiệp kiểm soát tốt chi phí bán hàng và QLDN, tỷ lệ CP BH & QLDN /Doanh thu thuần giảm svck;
LNST	26	0	18167%	- <u>Kết quả kinh doanh Q1/2024 của DDV phù hợp với dự phóng của BSC</u> và hoàn thành lần lượt 23% dự phóng doanh thu và 19% dự phóng lợi nhuận cả năm 2024F;
CĐTS	-	-		- BSC kỳ vọng nhu cầu phân DAP tiếp tục cải thiện trong 2H/2024 nhờ: (1) Mùa vụ Hè -Thu và Đông Xuân tăng nhu cầu tiêu thụ phân bón và (2) Khả năng chi trả của người dân duy trì nhờ giá nông sản duy trì ở mức cao.
LNST-CĐTS	26	0	18167%	
Chỉ số				
Biên LNG	9%	6%	+3.1đpt	
Biên LNR	3%	0%	+3.4đpt	
SG&A/DT	6%	6%	-0.8đpt	

Kế hoạch kinh doanh Q2/2024

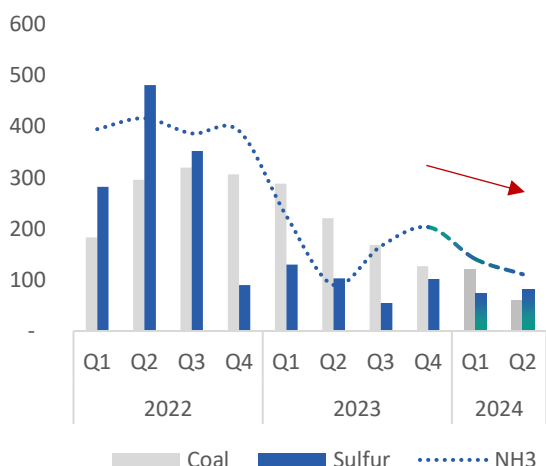
DDV đặt kế hoạch Q2/2024 với doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 842 tỷ VND (+2% YoY) và 36.5 tỷ VND (gấp 41 lần svck) tương ứng đạt 96% dự phóng của BSC trong đó:

- Sản lượng tiêu thụ kế hoạch đạt 65,000 tấn, tương ứng đạt 96% ước tính của chúng tôi
- Giá bán kế hoạch đạt 12.95 triệu VND/tấn, tương đương với ước tính của chúng tôi

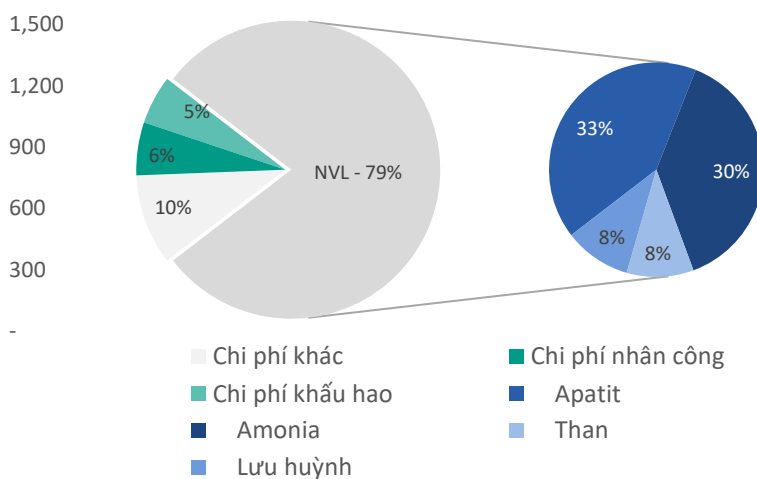
LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

1. Giá nguyên vật liệu đầu vào giảm nhiều hơn bù đắp giá DAP giảm giúp DDV duy trì biên lợi nhuận 2024F quanh mức 10%, tăng +2đpt so với cùng kỳ 2023

Hình: Giá nguyên liệu chính duy trì xu hướng giảm (USD/tấn)



Hình: Cơ cấu nguyên liệu đầu vào DDV



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

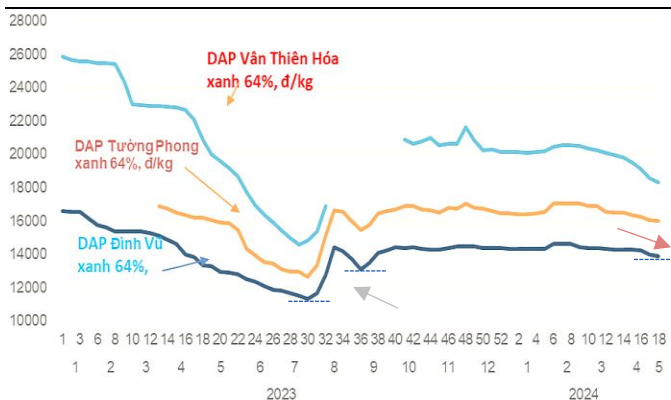
Nguồn: DDV, BSC Research ước tính

Nguyên vật liệu chiếm gần 80% chi phí sản xuất của DDV trong đó quặng apatit và amonia chiếm hơn 30%, lưu huỳnh và than chiếm hơn 8% còn lại là một số nguyên liệu khác.

Nhờ tỷ lệ nhập quặng từ MTV Apatit Việt Nam tăng lên so với 2023 (quặng nhập từ MTV Apatit có giá rẻ hơn mua ngoài), chúng tôi ước tính giá nhập quặng bình quân của DDV năm 2024 sẽ tiết giảm -5% svck 2023;

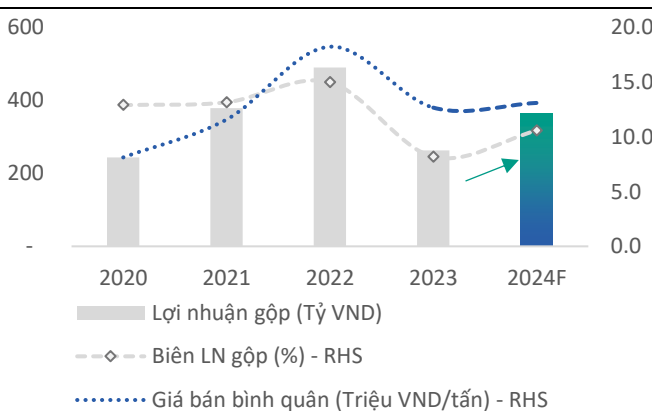
Các nguyên liệu như amonia, lưu huỳnh và than duy trì xu hướng giảm, bình quân 5T/2024 giá các nguyên liệu thấp hơn so với bình quân cả năm 2023 lần lượt là: amonia giảm -26%, lưu huỳnh giảm -21%, than giảm -55%.

Hình: Giá DAP Đình Vũ giảm nhẹ trong đầu Q2/2024 tuy nhiên vẫn cao hơn so với đáy Q3/2023



Nguồn: Agromonitor, BSC Research

Hình: Biên lợi nhuận DDV duy trì mức trên 10%



Nguồn: DDV, BSC Research

Ảnh hưởng của việc lượng Việt Nam tăng nhập khẩu DAP và trái vụ trong tháng 4 – 5/2024, giá DAP trong nước giảm -4% so với cuối Q1/2024. Chúng tôi kỳ vọng giá DAP sẽ phục hồi trong 2H/2024 nhờ mùa vụ Hè – Thu và Đông Xuân giúp nhu cầu tiêu thụ trong nước cải thiện và giá DAP bình quân cả năm 2024F dự phóng đạt 13.1 triệu VND/tấn, tương ứng +3.4% so với bình quân 2024.

Chúng tôi điều chỉnh giảm dự phóng giá DAP bình quân cả năm 2024F từ 13.6 triệu VND/tấn xuống 13.1 triệu VND/tấn tuy nhiên nhờ giá các nguyên vật liệu chính giảm mạnh hơn nên biên lợi nhuận gộp 2024F dự phóng vẫn duy trì trên mức 10% so với 8% năm 2023.

2. Tài chính lành mạnh với lượng tiền mặt lớn là bệ phóng giúp DDV nghiên cứu các dự án đầu tư *(Tham khảo báo cáo gần nhất)*

Các dự án đang trong quá trình nghiên cứu triển khai và chưa có thay đổi so với báo cáo cập nhật tại tháng 04/2024 của chúng tôi.

CATALYST

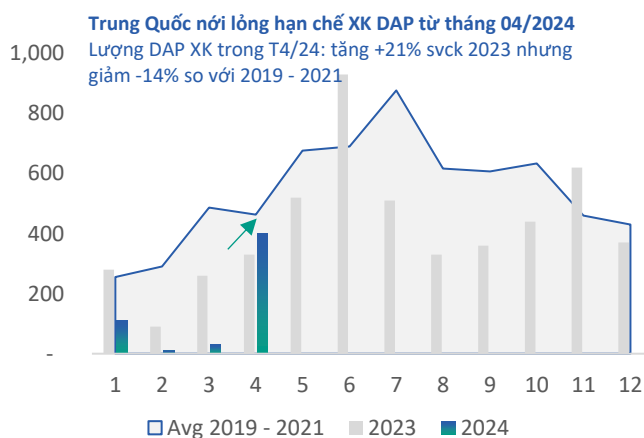
Kỳ vọng luật thuế VAT được thông qua và có hiệu lực từ 2025 giúp DDV được hoàn thuế đầu vào và tăng khả năng cạnh tranh với phân bón nhập khẩu

- Phiên họp 32 Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khai mạc ngày 15/04 và bế mạc 22/04/2024) tiến hành cho ý kiến về nhiều dự án trong đó có dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi). Nhiều đại biểu đã tán thành khi dự thảo luật đưa mặt hàng phân bón vào diện chịu thuế nhằm nâng cao tính cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước so với phân bón nhập khẩu.
- Dự kiến Luật thuế giá trị gia tăng sửa đổi sẽ trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu tại kỳ họp 7 (khai mạc ngày 20/05/2024 và bế mạc ngày 27/06/2024) và xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 8 (dự kiến tháng 08/2024) trong đó phân bón được đề xuất áp dụng mức thuế VAT 5%.

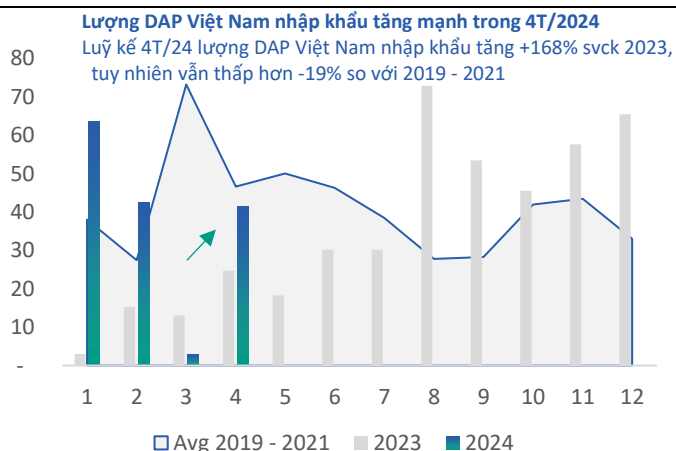
RỦI RO

1. Rủi ro Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu khiến giá bán DAP bình quân thấp hơn ước tính;

Hình: DAP Trung Quốc xuất khẩu (nghìn tấn)



Hình: DAP Việt Nam nhập khẩu (nghìn tấn)



Nguồn: Customs, BSC Research

Trung Quốc đã nói lỏng hạn chế xuất khẩu DAP từ tháng 04/2024 sau khi mùa vụ chính tại Trung Quốc kết thúc. Tính riêng trong T4/2024, Trung Quốc đã xuất khẩu 400 nghìn tấn DAP, gấp 2.86 lần so với tổng lượng xuất khẩu trong Q1/2024. Lượng DAP Trung Quốc xuất khẩu trong T4/2024 tăng +21% so với cùng kỳ 2023 tuy nhiên thấp hơn -14% so với bình quân giai đoạn 2019 – 2021.

Việt Nam đã tăng cường nhập khẩu DAP trong Q1/2024 và lũy kế 4T/2024, Việt Nam nhập khẩu 150 nghìn tấn DAP, tăng +168% svck 2023 tuy nhiên vẫn thấp hơn -19% so với giai đoạn 2019 – 2021.

Theo ước tính chi phí sản xuất DAP của Trung Quốc khoảng 500 USD/ton (theo Green Market), tương đương 12.7 triệu VND/tấn, trong trường hợp giá DAP quốc tế cao có tạo động lực thúc đẩy các nhà sản xuất DAP Trung Quốc đẩy mạnh xuất khẩu từ đó tăng rủi ro cạnh tranh với DAP trong nước gây áp lực khiến giá DAP giảm.

2. Rủi ro thiếu quặng khiến sản lượng sản xuất thấp hơn ước tính

Quặng Apatit là nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất DAP. Rủi ro thiếu quặng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh do doanh nghiệp phải tiết giảm công suất và rút ngắn chu kỳ vận hành sản xuất khiến sản lượng sản xuất giảm.

DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024 - 2025

Bảng: Các giả định chính và dự phóng KQKD 2024F - 2025F

	Đơn vị	2022	2023	2024F	2025F	2024Fcũ	%Thay đổi dựphóng
Doanh thu thành phẩm	Tỷ VND	3,273	3,197	3,443	3,573	3,520	-2%
%YoY		13.6%	-1.9%	7.3%	4.9%	9.9%	
Sản lượng DAP	nghìn tấn	177	250	262	268	258	+2%
%YoY		-29.2%	41.4%	4.8%	2.0%	3.1%	
Giá bán bình quân	triệu VND/tấn	18.2	12.7	13.1	13.3	13.6	-4%
%YoY		57.5%	-30.5%	3.4%	1.8%	7.5%	
Lợi nhuận gộp	Tỷ VND	490	262	364	494	355	3%
% Biên lợi nhuận gộp	%	15.0%	8.2%	10.6%	13.7%	10.0%	+0.57đpt
Chi phí BH & QLDN	Tỷ VND	(134)	(223)	(227)	(235)	(232)	-2%
%Chi phí BH &QLDN/DTT	%	-0.4%	-0.7%	-0.7%	-0.7%	-0.7%	
Lợi nhuận ròng		357	70	142	240	146	-3%
%YoY		144.3%	-80.4%	102.8%	69.1%	108.7%	
%Biên lợi nhuận ròng		10.9%	2.2%	4.1%	6.7%	4.1%	+0.03đpt
Khấu hao		156	158	157	100	157	

Nguồn: DDV, BSC Research

BSC dự phóng **doanh thu thuần** và **lợi nhuận sau thuế DDV năm 2024F** lần lượt đạt: **3,443 tỷ VND (+7.3%)** và **142 tỷ VND (+102.8%)**, **EPS 2024F = 973 VND** với các giả định chính như sau:

- (1) Sản lượng DAP đạt 262 nghìn tấn (+4.8% YoY), tăng +2% so với giả định cũ
- (2) Giá bán DAP bình quân đạt 13.1 triệu VND/tấn (+3.4% YoY) chủ yếu tăng so với mức nền thấp trong Q2 và Q3/2023 điều chỉnh giảm -4% so với giả định cũ
- (3) Tỷ lệ chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đi ngang svck ở mức -0.7% doanh thu thuần, tương ứng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 227 tỷ VND.

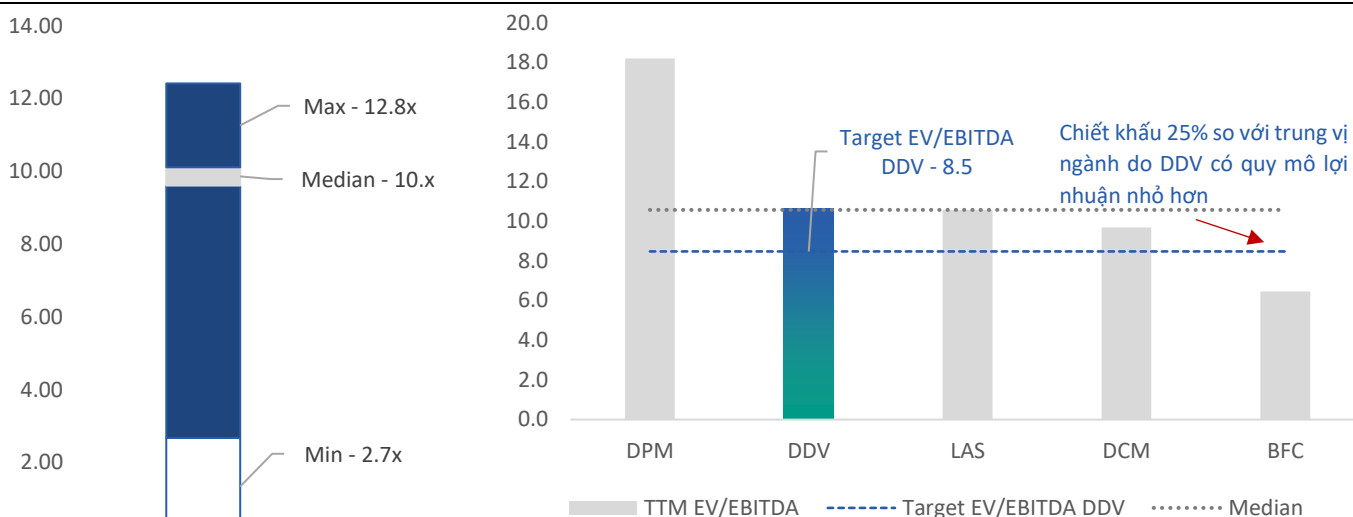
BSC dự phóng **doanh thu thuần** và **lợi nhuận sau thuế DDV năm 2025F** lần lượt đạt: **3,573 tỷ VND (+4.9%)** và **240 tỷ VND (+69.1%)**, **EPS 2025F = 1,645** với các giả định chính như sau:

- (1) Sản lượng DAP đạt 268 nghìn tấn (+2.0% YoY)
- (2) Giá bán DAP bình quân đạt 13.3 triệu VND/tấn (+1.8% YoY)
- (3) Biên lợi nhuận gộp cải thiện 3.7đpt lên 13.7% chủ yếu nhờ khấu hao nhà máy DAP giảm 57 tỷ VND và thông qua luật VAT đưa phân bón vào mặt hàng chịu thuế;

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ (Tham khảo báo cáo gần nhất)

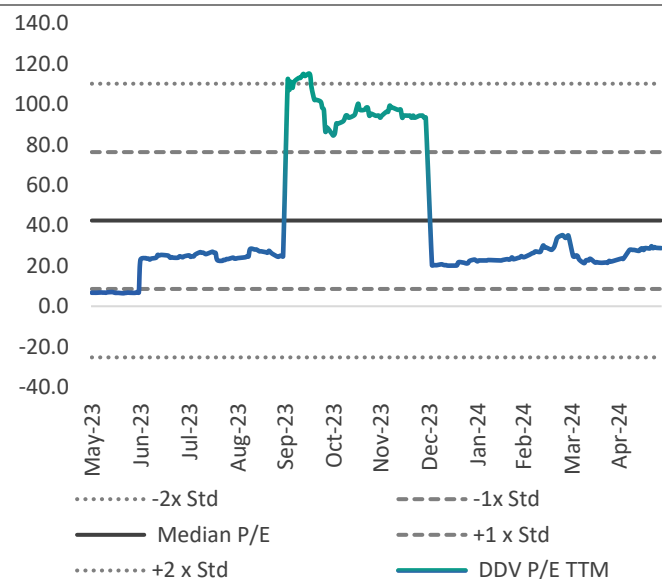
BSC khuyến nghị **NẮM GIỮ** đối với cổ phiếu **DDV** với **giá mục tiêu 2024F** là **20,000VND/CP** (Upside 7% so với giá đóng cửa ngày 10/06/2024, bao gồm 3% tỷ suất cổ tức), dựa trên phương pháp định giá EV/EBITDA với tỷ lệ mục tiêu là 8.4x. Giá cổ phiếu DDV đã tăng 38% so với đáy tháng 04/2024 sau báo cáo khuyến nghị gần nhất của BSC

Hình: Biên độ EV/EBITDA của DDV 2017 - Hình: EV/EBITDA của các doanh nghiệp cùng ngành
2023

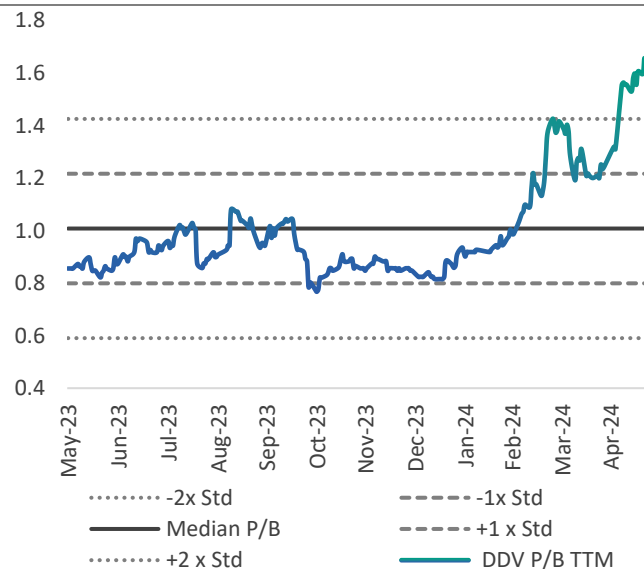


Nguồn: FiinX, BSC Research

Hình: Định giá PE



Hình: Định giá PB



Nguồn: BSC Research

PHỤ LỤC

KQKD(Tỷ VND)	2022	2023	2024F	2025F
Doanh thu thuần	3,270	3,210	3,445	3,613
Giá vốn hàng bán	(2,780)	(2,947)	(3,081)	(3,119)
Lợi nhuận gộp	490	262	364	494
Chi phí bán hàng	(59)	(119)	(114)	(119)
Chi phí QLDN	(75)	(104)	(112)	(117)
Lãi/lỗ HĐKD	380	84	137	258
Doanh thu tài chính	33	54	36	32
Chi phí tài chính	(9)	(8)	(7)	(7)
Lợi nhuận từ CTLD/LK	-	-	-	-
Lãi/lỗ khác	(1)	(3)	(3)	(3)
Lợi nhuận trước thuế	380	82	166	281
Thuế thu nhập DN	(22)	(12)	(24)	(40)
LNST công ty mẹ	357	70	142	240
CĐTS	-	-	-	-
EBITDA	512	197	295	359
EPS	2,377	481	973	1,645

CĐKT (Tỷ VND)	2022	2023	2024F	2025F
Tiền & ĐT	170	219	223	197
Đầu tư ngắn hạn	212	609	215	223
Phải thu ngắn hạn	388	147	287	397
Tồn kho	558	326	501	525
TS ngắn hạn khác	10	14	18	16
TS ngắn hạn	1,338	1,315	1,245	1,359
TS hữu hình	720	573	415	315
Khấu hao	156	158	157	100
TS dở dang dài hạn	4	4	-	-
ĐT dài hạn	-	-	-	-
TS dài hạn khác	44	26	45	36
TS dài hạn	774	609	467	357
Tổng Tài sản	2,112	1,924	1,672	1,680
Nợ phải trả	88	108	239	219
Vay ngắn hạn	138	-	-	-
Nợ ngắn hạn khác	0	0	0	0
Tổng Nợ ngắn hạn	308	221	333	319
Vay dài hạn	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0
Tổng Nợ dài hạn	2	2	2	2
Tổng Nợ	310	224	335	321
Vốn góp	1,461	1,461	1,461	1,461
LN chưa phân phối	337	128	(223)	(202)
Vốn chủ khác	5	112	112	112
Cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Tổng Vốn chủ sở hữu	1,802	1,700	1,350	1,371
Tổng nguồn vốn	2,112	1,924	1,685	1,692
SLCP lưu hành (Triệu)	146	146	146	146

LCTT (Tỷ VND)	2022	2023	2024F	2025F
(Lỗ)/LNNT	380	82	166	281
Khấu hao và phân bổ	(154)	(156)	(157)	(100)
Thay đổi vốn lưu động	515	63	(182)	129
Điều chỉnh khác	(15)	(8)	(10)	(9)
LCTT từ HĐKD	7	727	(9)	155
Tiền chi mua TSCĐ	(11)	9	18	10
Đầu tư khác	26	0	0	0
LCTT từ HĐ đầu tư	15	9	18	10
Tiền chi trả cổ tức	-	(73)	(73)	(219)
Tiền thu khác	-	(614)	68	28
LCTT từ HĐ Tài chính	-	(687)	(5)	(191)
Dòng tiền đầu kỳ	202	170	219	223
Dòng tiền cuối kỳ	225	219	223	197

Chỉ số	2022	2023	2024F	2025F
Khả năng thanh toán				
Hsố TT ngắn hạn	4.4	6.3	5.2	6.2
Hsố TT nhanh	2.6	4.7	3.1	3.8
Cơ cấu vốn				
Hsố Nợ/TTS	15%	12%	20%	19%
Hsố Nợ/VCSH	17%	13%	25%	23%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	70.2	54.7	49.0	60.0
Số ngày phải thu	27.0	30.5	23.0	34.6
Số ngày phải trả	33.6	23.0	31.3	36.6
CCC	63.5	62.2	40.7	58.0
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	15%	8%	11%	14%
LNST	11%	2%	4%	7%
ROE	20%	4%	11%	18%
ROA	18%	3%	8%	14%
Định Giá				
P/E	3.9	32.7	19.5	11.6
P/B	0.8	1.4	2.1	2.0
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	14%	-2%	7%	5%
Tăng trưởng EBIT	196%	11%	351%	188%
Tăng trưởng LNNT	102%	-78%	103%	69%
Tăng trưởng EPS	82%	-80%	102%	69%

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8&9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>

<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

